

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HN-ST

Ngày: 07 - 9 - 2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Chi

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: (Không tham gia)

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà T, khóm B, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Ông Dương Minh H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà T, khóm B, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2020 và quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Bà L và ông Dương Minh H đăng ký kết hôn ngày 13/12/2012 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố V theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2012, quyền số 01/2012. Từ năm 2019, cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu ly hôn ông H.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Dương Hoàng P1, sinh ngày

10/8/2013; Dương Hoàng P2, sinh ngày 04/9/2017. Bà L yêu cầu nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng con chung.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bà L có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà L tại phiên tòa sơ thẩm.

Đối với bị đơn Dương Minh H: Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án không nhận văn bản trình bày ý kiến của ông H gửi Tòa án. Tòa án cũng không tiến hành phiên hòa giải được do ông H vắng mặt hai lần, không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà L là người có quyền khởi kiện ông H tranh chấp ly hôn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố V nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Nguyên đơn có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai dù đã được triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Vì vậy, thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo quy định tại các Điều 28, 35, 39, 186, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Mâu thuẫn vợ chồng bà L, ông H phát sinh do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Bà L xác định đã không còn tình cảm, yêu cầu ly hôn ông H. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của bà L, ông H không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không còn sự tự nguyện của bà L. Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nhưng hai bên không tìm ra giải pháp để hòa hợp, hàn gắn tình cảm. Vì vậy, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về việc ly hôn ông H.

[3] Về con chung: Bà L xác định đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Dương Hoàng P1, sinh ngày 10/8/2013; Dương Hoàng P2, sinh ngày 04/9/2017 và yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng con chung. Cháu Dương Hoàng P1 trình bày ý kiến muốn sống cùng mẹ là bà L. Xét thấy, ông H không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến không đồng ý bà L tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc ông H giao bà L tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng hai con chung, nên ông H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng Dương Hoàng P1, Dương Hoàng P2.

[4] Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có. Án phí: Bà L nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 186, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L.

Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Dương Minh H ly hôn với nhau.

Con chung: Buộc ông Dương Minh H giao bà Nguyễn Thị Kim L nuôi dưỡng 02 con chung tên Dương Hoàng P1, sinh ngày 10/8/2013; Dương Hoàng P2, sinh ngày 04/9/2017. Ông Dương Minh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hai con chung.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Kim L nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số No 0005405 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V nên bà Nguyễn Thị Kim L không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- UBND phường C, TPVL: 1;
- Đương sự: 2;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân

